

Ngày 31/12/2025	42,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.5%	2.9%	-9.9%

	2025	
ROE	19.3%	+/- YoY ▼ 6.2%

	Q4/25		
DT thuần	2,466	QoQ ▲ 406 ▲ 19.7%	YoY ▼ 5.00 ▼ 0.2%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	10,615	YoY ▲ 1,257 ▲ 13.4%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN gộp	317	QoQ ▲ 96.0 ▲ 43.5%	YoY ▼ 35.0 ▼ 9.9%
	tỷ VNĐ		

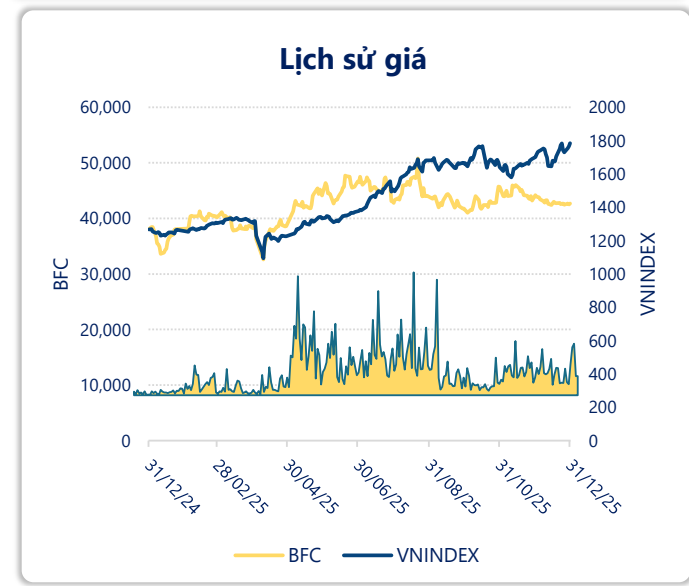
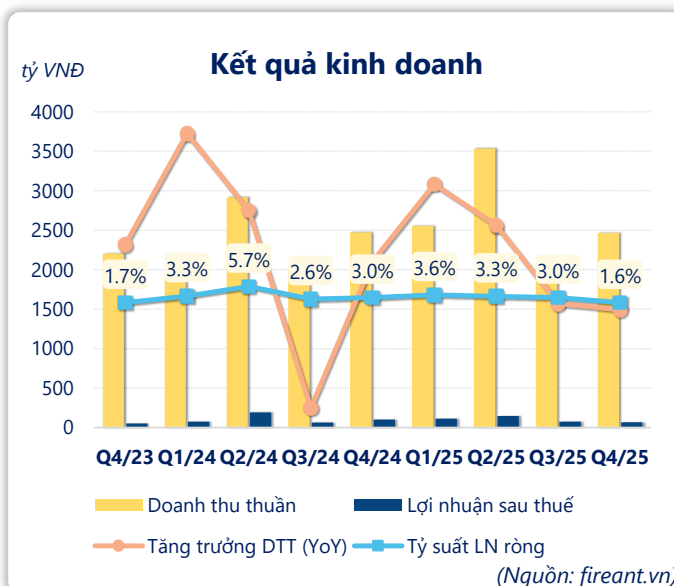
	2025	
LN gộp	1,326	YoY ▼ 67.0 ▼ 4.9%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	82.6	QoQ ▼ 6.80 ▼ 7.6%	YoY ▼ 38.4 ▼ 31.8%
	tỷ VNĐ		

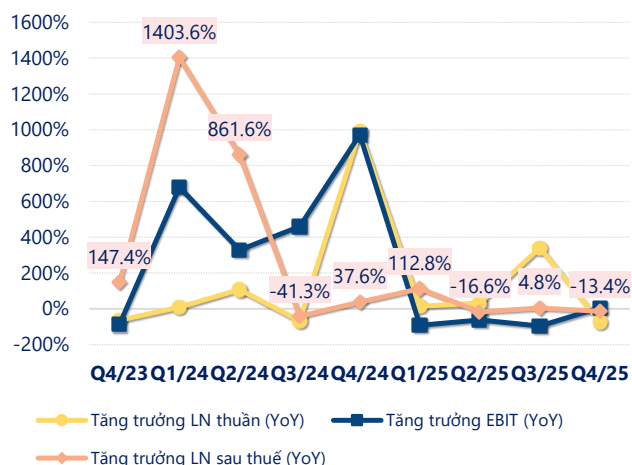
	2025	
LN thuần	493	YoY ▼ 38.0 ▼ 7.1%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	68.3	QoQ ▼ 5.00 ▼ 6.8%	YoY ▼ 31.6 ▼ 31.6%
	tỷ VNĐ		

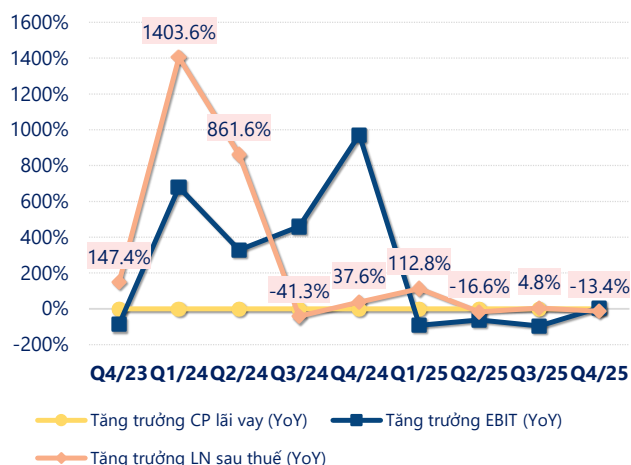
	2025	
LN sau thuế	400	YoY ▼ 26.0 ▼ 5.9%
	tỷ VNĐ	



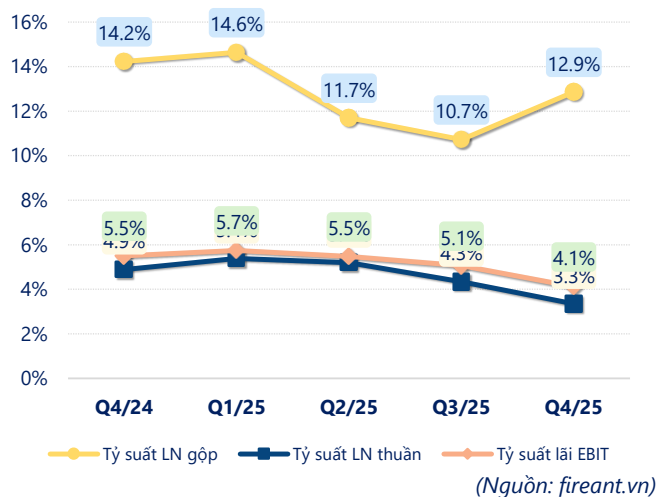
Tăng trưởng lợi nhuận



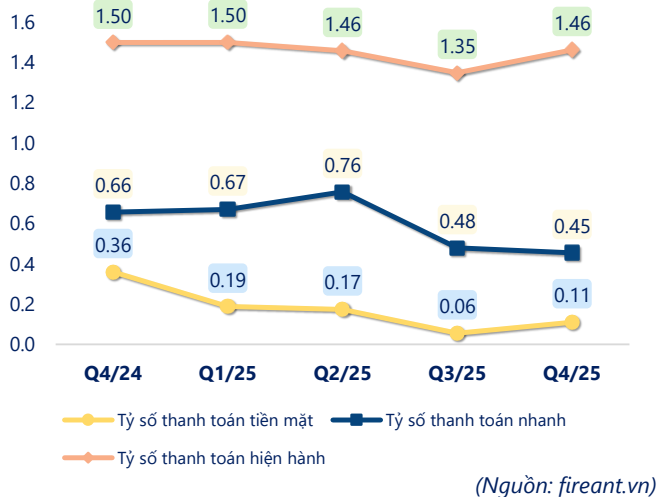
Tăng trưởng chi phí



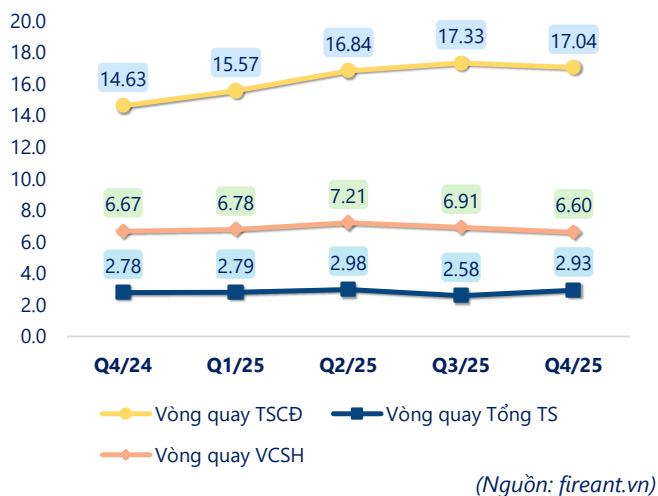
Tỷ suất lợi nhuận



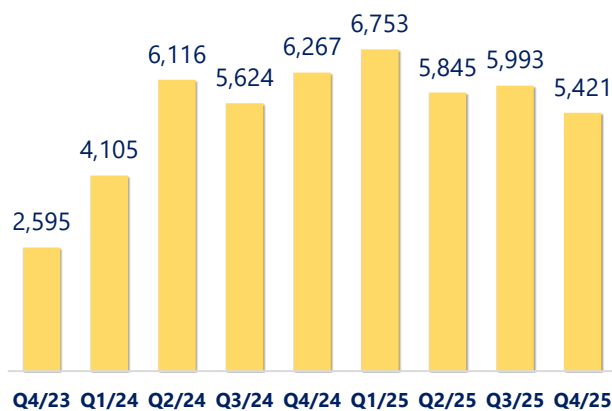
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	2,466	2,471	-0.2%	10,615	9,358	13.4%
Giá vốn hàng bán	2,149	2,119	1.4%	9,289	7,965	16.6%
Lợi nhuận gộp	317	352	-9.9%	1,326	1,393	-4.9%
Doanh thu HĐTC	3.31	11.2	-70.5%	23.4	27.9	-16.1%
Chi phí TC	26.7	21.9	21.8%	72.8	88.8	-18.1%
Chi phí lãi vay	19.1	11.2	70.4%	50.4	56.8	-11.3%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	159	163	-2.3%	568	590	-3.6%
Chi phí QLDN	52.0	56.6	-8.1%	214	212	1.3%
LN thuần từ HĐKD	82.6	121	-31.8%	493	531	-7.1%
Lợi nhuận khác	-0.04	3.90	-101%	2.05	-0.61	436%
LN trước thuế	82.5	125	-34.0%	495	531	-6.6%
Lợi nhuận sau thuế	68.3	99.9	-31.6%	400	426	-5.9%
LNST của CĐ cty mẹ	40.4	73.1	-44.7%	310	357	-13.2%

(Nguồn: fireant.vn)

